

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
NĂM 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800001972 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 25 tháng 5 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 03 tháng 11 năm 2015.
- Vốn điều lệ: **77.696.910.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **77.696.910.000 đồng**
- Trụ sở chính: Số 515, Đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 0320. 3852 584 Fax: 0320. 3853 958
- Website: www.lilama69-3.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần LILAMA 69-3 được thành lập trên cơ sở tiền thân Công trường Lắp máy Hà Bắc - Quảng Ninh (năm 1961), Xí nghiệp lắp máy 69-3 (năm 1981) và Công ty Lắp máy và Xây dựng 69-3 (năm 1996).

- Ngày 06 tháng 03 năm 2007, Bộ xây dựng đã có quyết định số: 351/QĐ-BXD Về việc chuyển Công ty lắp máy và Xây dựng 69-3, Doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng Công ty lắp máy Việt Nam thành Công ty Cổ phần LILAMA 69-3. Công ty đã hoàn tất thủ tục cổ phần hoá chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 25/5/2007.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị; dịch vụ bảo trì thiết bị đồng bộ trong dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, thực phẩm, năng lượng, cảng vận tải, khai thác mỏ.
- Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp. Tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án, giám sát thi công.
- Tổng thầu EPC các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.
- Đóng mới và sửa chữa các loại phương tiện vận tải thủy đến 3.000 tấn.

3.2 Địa bàn hoạt động kinh doanh

- Trong nước: Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Hà Nam, Ninh Bình, Thái Bình...

- Nước ngoài: Chế tạo thiết bị xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc, INDONESIA, Nam Phi...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Ban kiểm soát

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Tổng Giám đốc

+ 8 phòng ban nghiệp vụ như: Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ chức Nhân sự, Phòng Quản lý thiết bị và ATVSLĐ, Phòng Vật tư, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Hành chính, Văn phòng Đảng Ủy & Công Đoàn,

+ 03 Nhà máy sản xuất: Nhà máy CTTB Hải Dương, Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3, Nhà máy CTTB Lilama 69-3 Tứ Kỳ.

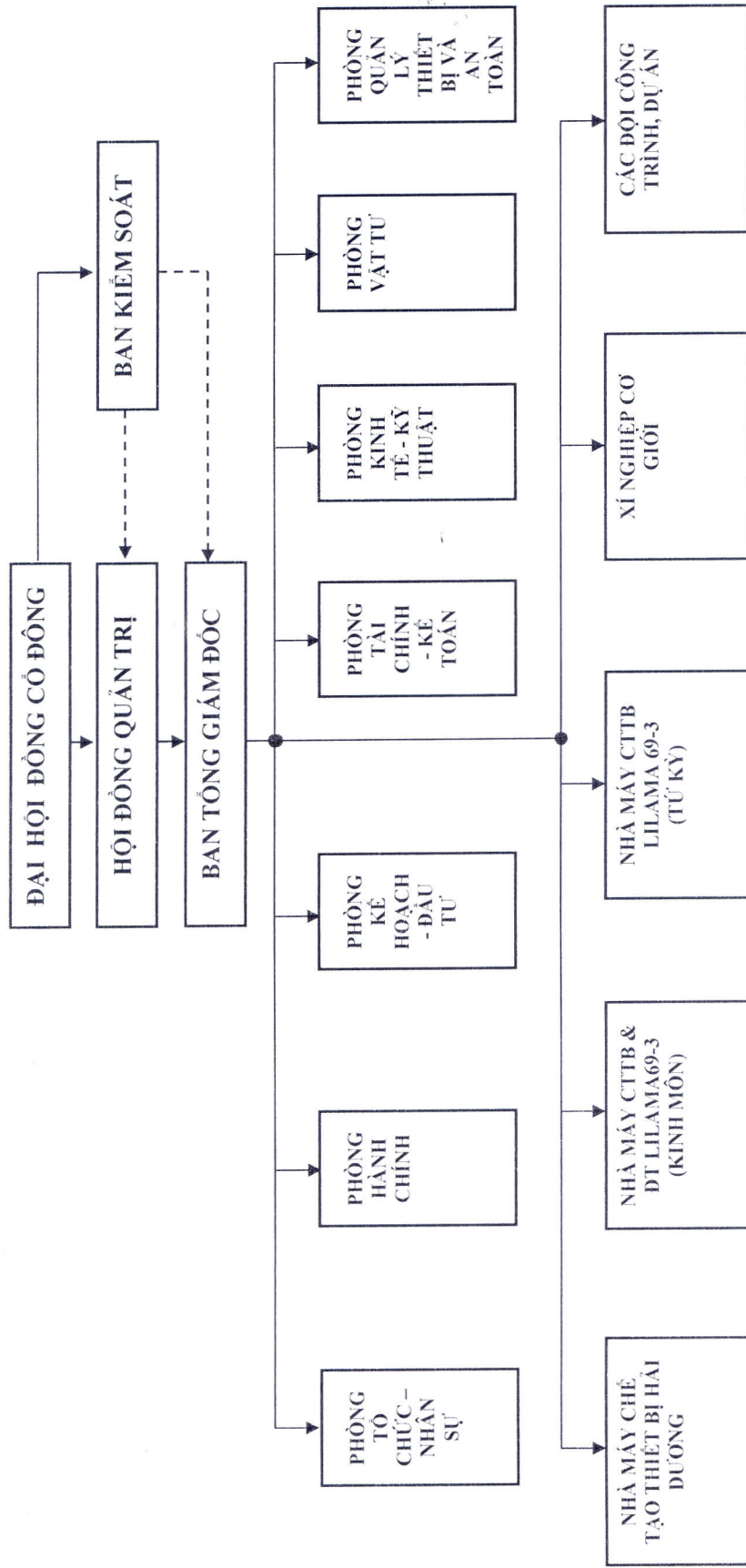
+ 01 xí nghiệp: Xí nghiệp cơ giới.

+ Các đội công trình.

(Sơ đồ tổ chức kèm theo)

**TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**



5. Định hướng phát triển

- Tầm nhìn:

+ LILAMA 69-3 phấn đấu trở thành nhà thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng, lắp đặt thiết bị và dịch vụ công nghiệp chuyên nghiệp hàng đầu trong nước và khu vực. Hướng đến là nhà tổng thầu chuyên nghiệp thực hiện EPC các nhóm ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài, chế tạo thiết bị xuất khẩu; phụ tùng thay thế, phát triển sâu rộng lĩnh vực sửa chữa, bảo trì các nhà máy, công trình công nghiệp. Xây dựng LILAMA 69-3 là một thương hiệu mạnh trên thị trường, đúng với tầm vóc và định hướng phát triển chung của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam. Trong đó:

- Thị trường trong nước đạt khoảng 65-70% giá trị doanh thu.
- Thị trường xuất khẩu ra nước ngoài đạt khoảng 30-35% giá trị doanh thu.

+ *Lĩnh vực thiết kế, cung cấp thiết bị (chiếm khoảng 50% giá trị)*

Phát triển năng lực thiết kế để thực hiện các hợp đồng EPC. Phấn đấu trở thành doanh nghiệp chế tạo cơ khí hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp thiết bị, phụ tùng cho các nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng và các công trình công nghiệp khác; tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị, tăng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm cơ khí; từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để chế tạo thiết bị xuất khẩu.

+ *Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì (chiếm khoảng 25% giá trị).*

Xây dựng thương hiệu Lilama 69-3 là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công nghiệp.

+ *Lĩnh vực thi công xây lắp (chiếm khoảng 25% giá trị).*

Tiếp tục duy trì, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các nhà máy sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng và các công trình công nghiệp khác.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, năng động, đảm bảo trật tự an ninh xã hội, hoạt động sản xuất không để gây ảnh hưởng đến môi trường, xã hội xung quanh. Góp phần xây dựng kinh tế xã hội ngày một phát triển.

6. Các rủi ro

- **Về thị trường:** Sự cạnh tranh trên thị trường giữa các đối thủ có cùng ngành nghề càng trở nên gay gắt hơn; đơn giá có xu hướng giảm; giá vật liệu vào biến động dẫn đến hiệu quả SXKD bị ảnh hưởng.

+ **Về tài chính:** Vẫn còn tình trạng nợ đọng kéo dài, việc thu hồi vốn khó khăn ở một số công trình ảnh hưởng đến tài chính của Công ty.

+ Về nguồn nhân lực: Có khả năng thiếu hụt nguồn lao động trực tiếp, tay nghề cao; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật quản lý dự án... đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Năm 2015, nền kinh tế trong nước đã có sự ổn định và phát triển trở lại nên hoạt động SXKD của công ty đã bớt khó khăn. Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng với tập thể người lao động, công ty phấn đấu đạt kế hoạch các chỉ tiêu SXKD chính đã được Đại hội đồng cổ đông 2015 thông qua. Công ty đã duy trì được việc làm ổn định; thực hiện các chế độ chính sách đối với nhà nước, người lao động đầy đủ, kịp thời hơn; Công ty đã nộp hết tiền bảo hiểm của năm 2015 và thu nhập bình quân của người lao động tăng so với kế hoạch.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		Tỷ lệ %
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Giá trị SXKD	Tr.đ	640.000	642.500	100,4
	- Giá trị sản xuất xây lắp	"	62.000	60.207	
	- Giá trị sản xuất công nghiệp	"	230.000	249.459	
	- Giá trị dịch vụ s/c và kinh doanh khác	"	348.000	332.834	
2	Doanh thu	Tr.đ	415.000	415.521	100,1
3	Lợi nhuận trước thuế	"	3.000	3.176	105,9
4	Lợi nhuận sau thuế	"	2.340	2.475	105,8
5	Các khoản nộp ngân sách	"	18.000		
	- Số phải nộp	"		19.127	
	- Số đã nộp	"		23.463	
	Trong đó: + Thuế VAT	"		19.768	
	+ Thuế TNDN	"		622	
	+ Thuế khác	"		3.073	
6	Lao động và tiền lương				
	- Lao động bình quân	Người	1.500	1.492	99,5
	- Thu nhập bình quân (1 người/tháng)	Tr.đ	6,7	7,5	111,9
7	Tỷ suất LNTT/Doanh thu	%	0,7	0,8	
8	Đầu tư phát triển	Tr.đ	15.000	26.030	173,5
9	Cổ tức dự kiến	%	3,0	0	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành hiện nay:

✦ Ông Cao Viết Cường: Tổng Giám đốc.

+ Sinh ngày: 30/3/1975

+ Quê quán: P. Cẩm Thạch, Thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

+ Chỗ ở hiện nay: Lô D3 - Làng LILAMA - Khu 15 - Phường Bình Hàn - TP Hải Dương - Tỉnh Hải Dương.

+ Nghề nghiệp: Kỹ sư kinh tế cơ khí, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

+ Lý luận chính trị: Trung cấp

+ Dân tộc: Kinh

+ Ngoại ngữ: Anh B

+ Ngày vào đảng CSVN: 30/4/2002, ngày tuyên bố chính thức: 30/4/2003.

+ Số cổ phần nắm giữ: 79 326 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu: 1,02%

◆ **Ông Phạm Xuân Đăng: Phó Tổng Giám đốc**

- + Sinh ngày: 7/5/1956
- + Quê quán: Thôn Dân Tiến Đôn - Xã Liêm Túc - Thanh Liêm - Hà Nam
- + Chỗ ở hiện nay: Số 11/299 - P. Bình Hàn - TP Hải Dương - Tỉnh Hải Dương.
- + Nghề nghiệp: Kỹ sư Điện
- + Lý luận chính trị: Cao cấp
- + Dân tộc: Kinh
- + Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ A
- + Ngày vào đảng: 20/10/1993, ngày chính thức: 20/10/1994.
- + Số cổ phần nắm giữ: 29.133 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu: 0,38%

◆ **Ông Đào Viết Khuây: Phó Tổng Giám đốc**

- + Sinh ngày: 29/5/1960
- + Quê quán: Thụy Văn - Thái Thụy - Thái Bình
- + Chỗ ở hiện nay: Số 40/286 Đường Điện Biên Phủ - Phường Bình Hàn - TP Hải Dương - Tỉnh Hải Dương.
- + Nghề nghiệp: Kỹ sư Cơ khí
- + Lý luận chính trị: Cao cấp
- + Dân tộc: Kinh
- + Ngày vào đảng CSVN: 22/4/1986, ngày tuyên bố chính thức: 22/4/1987
- + Số cổ phần nắm giữ: 28.199 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu: 0,36%

◆ **Ông Nguyễn Quốc Khánh: Phó Tổng Giám đốc**

- + Sinh ngày: 14/8/1976
- + Quê quán: Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- + Chỗ ở hiện nay: Số 113 Đặng Quốc Chinh - TP Hải Dương - Tỉnh Hải Dương.
- + Nghề nghiệp: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư kinh tế
- + Lý luận chính trị: Trung cấp
- + Dân tộc: Kinh
- + Ngày vào đảng CSVN: 22/12/2000, ngày tuyên bố chính thức: 22/12/2001
- + Số cổ phần nắm giữ: 33.357 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu: 0.43%

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.426 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2015 Công ty hoàn thành việc đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB Lilama 69-3 và mua sắm một số máy móc thiết bị phục vụ thi công; cụ thể như sau:

3.1 Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tình hình thực hiện đến 31/12/2015 như sau:

- Thực hiện năm 2015: 22,34 tỷ đồng
- Lũy kế thực hiện từ khởi công: 195,80 tỷ đồng/218,95 tỷ đồng tổng mức đầu tư
- Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công: 188,86 tỷ đồng
- Công tác quyết toán Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3: Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo, đốc đốc công tác quyết toán.

3.2 Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công:

+ Thực hiện năm 2015: 3,48 tỷ đồng

Nhìn chung, Công tác đầu tư của Công ty được triển khai phù hợp với tình hình SXKD, đảm bảo tiết kiệm và tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
			(±)
Tổng giá trị tài sản	519.215.229.410	804.666.015.696	+55
Doanh thu thuần	382.298.135.905	415.521.425.866	+8,7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.721.833.751	3.172.894.000	-44%
Lợi nhuận khác	(3.131.025.975)	3.507.522	+100,12
Lợi nhuận trước thuế	2.590.807.776	3.176.401.522	+22,6
Lợi nhuận sau thuế	2.115.042.358	2.474.668.999	+17
Trả cổ tức (%)			

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1	1,23
	Hệ số thanh toán nhanh:(TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,85	1,12
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,8	0,86
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4	6,6
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	6,1	7,2
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,74	0,52
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,55	0,6
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2	2,35
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,4	0,3
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,5	0,76

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- + Tổng số cổ phần: 7.769.691 cổ phần.
- + Loại cổ phần đang lưu hành: 7.769.691 Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.769.691 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (Cổ đông lớn - tổ chức)	5.187.759	51.877.590.000	66,76%
2	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (Cổ đông tổ chức)	116.840	1.168.400.000	1,50%
3	Cổ đông khác (1254 cổ đông nhỏ - cá nhân)	2.465.092	24.650.920.000	31,74%
	Tổng	7.769.691	77.696.910.000	100,%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

5.5 Các chứng khoán khác:

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Điều kiện, hoàn cảnh chung:

Năm 2015, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế trong nước đã bắt đầu có dấu hiệu khởi sắc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn:

- Một số dự án lớn đã bắt đầu triển khai, Công ty đã nắm bắt được cơ hội và ký được một số hợp đồng, trong đó, riêng 02 hợp đồng: Dự án than Núi Béo và xi măng Xuân Thành (với tổng giá trị hơn 1.200 tỷ đồng), đảm bảo đủ công việc thực hiện hết năm 2017.

- Công tác thu hồi công nợ đạt được kết quả tốt đã cải thiện tình hình tài chính đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn một số công trình còn nợ đọng kéo dài cần được quan tâm thực hiện trong thời gian tới.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Công ty vẫn giữ được thị trường chế tạo thiết bị xuất khẩu ra nước ngoài. Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh năm 2015 đều hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Công ty đã hoàn thành xây dựng dự án đầu tư xây dựng nhà máy CTTB LILAMA 69-3 tại xã Quang Phục, Tứ Kỳ, Hải Dương nằm trên Quốc lộ 391 với diện tích 11ha, tổng mức đầu tư của dự án khoảng 200 tỷ đồng phục vụ cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

- Về thị trường, năm 2015, ngoài việc thực hiện các công trình trọng điểm do Tổng công ty giao như: Dự án nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn... Công ty đã tìm kiếm, ký kết được các hợp đồng trong nước về gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị với giá trị khoảng 1.350 tỷ đồng; hợp đồng xuất khẩu khoảng 1,5 triệu USD. (Trong đó một số hợp đồng tiêu biểu có giá trị lớn: Dự án than Núi Béo: 244 tỷ đồng; Dự án xi măng Xuân Thành 2 là: 964,8 tỷ đồng; Dự án thủy điện Nậm Nghiệp 1 giá trị: 27,4 tỷ đồng; Dự án gia công, chế tạo thiết bị xuất khẩu KEBIFA giá trị: 18,2 tỷ đồng), đảm bảo việc làm cho cả năm 2016.

Công ty tiếp tục giữ vững công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng cho các Nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Phúc Sơn, Hải Phòng mới, ChinFon... với doanh thu đạt 123,2 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

- Tổng tài sản tính đến 31/12/2015 là: 804.666.015.696 đồng tăng 55% so với năm 2014.

- Tổng các khoản phải thu thời điểm 31/12/2015 là: 431.440.140.166 đồng chiếm 53,6% tổng tài sản, tăng 1,7 % so với cùng kỳ năm 2014.

2.2 Tình hình nợ phải trả (31/12/2015)

TT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Tăng giảm
				%(±)
	Nợ phải trả	415.944.331.907	699.119.845.756	+68
1	Nợ ngắn hạn	327.659.436.305	446.594.285.919	+36,3
2	Nợ dài hạn	88.284.895.602	252.525.559.837	+186

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện sửa đổi Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ như: Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, Quy chế bổ nhiệm cán bộ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý đầu tư và phát triển,

4. Phương hướng trong thời gian tới

- Duy trì tốt công tác SXKD hiện có, đặc biệt là thị trường sửa chữa xi măng; tiếp tục tìm kiếm việc làm, nâng cao sức cạnh tranh và giữ vững mối quan hệ hợp tác tốt với các đối tác có tiềm năng phát triển lâu dài, tiếp cận và bám sát các chủ đầu tư, các tổng thầu để ký kết các hợp đồng mới.

- Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng chế tạo thiết bị xuất khẩu, tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công xong để đảm bảo đủ vốn cho SXKD. Đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa các chi phí, lãi vay.

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Về đầu tư: Khai thác sử dụng, phát huy tối đa nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị đã đầu tư. Đầu tư bổ sung phương tiện vận chuyển, xe cầu phục vụ thi công; nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng và hiệu quả phù hợp với xu thế phát triển hiện nay. Tập trung đẩy nhanh công tác quyết toán các hạng mục còn lại của Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB Lilama 69-3 trong Quý II/2016.

- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, công tác an toàn lao động.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chính mà đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã đề ra, đảm bảo việc làm ổn định, có chiều hướng phát triển trong các năm tiếp theo. Tuy nhiên, tình trạng nợ đọng kéo dài vẫn còn tồn tại, nhiều công trình thi công xong bàn giao từ lâu nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được vốn đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của Công ty.

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư được thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay cũng như lâu dài.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty:

Với tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn song Ban tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành của mình. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Trong năm 2015, Ban tổng giám đốc đã tích cực tìm kiếm thị trường, ký kết được các hợp đồng trong nước về gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị với giá trị khoảng 1.350 tỷ đồng; hợp đồng xuất khẩu khoảng 1,5 triệu USD. (Trong đó một số hợp đồng tiêu biểu có giá trị lớn: Dự án than Núi Béo: 244 tỷ đồng; Dự án xi măng Xuân Thành 2 là: 964,8 tỷ đồng; Dự án thủy điện Nậm Nghiệp 1 giá trị: 27,4 tỷ đồng; Dự án gia công, chế tạo thiết bị xuất khẩu KEBIFA giá trị: 18,2 tỷ đồng).

Công tác sửa chữa tại các nhà máy xi măng được duy trì ổn định phát huy hiệu quả. Các quy chế được xem xét cải tiến cho phù hợp với SXKD, công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, an toàn lao động được quan tâm hơn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch SXKD năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ %
1	Giá trị SXKD	Tr.đ	642.500	650.000	101,2
2	Doanh thu	Tr.đ	415.521	480.000	115,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.176	4.000	125,9
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.475	3.200	129,3
5	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	23.463	18.200	77,6
6	Lao động bình quân	Người	1.492	1.650	110,6
7	Thu nhập bình quân (1 người/tháng)	Tr.đ	7,5	7,9	105,3
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	0,8	0,8	109,0
9	Đầu tư phát triển	Tr.đ	26.030	30.000	115,3
10	Cổ tức:	%	0	3,0	

3.2 Một số định hướng của HĐQT

Trong năm 2016, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

Về thị trường

- Tích cực triển khai công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm với các dự án, công trình mới trong nước.

- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm phát triển mạnh lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu. Phấn đấu trở thành mắt xích quan trọng của các Tập đoàn kinh tế lớn là bạn hàng truyền thống của Công ty trong và ngoài nước trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Tăng cường mối quan hệ với đối tác truyền thống, giữ vững và mở rộng thị trường bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy xi măng.

Về hoạt động tài chính

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa các chi phí, lãi vay.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2012-2016, định hướng đến năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua, tiếp tục tích cực làm việc, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo chương trình vay vốn ADB thuộc dự án 3, cải thiện tình hình tài chính của doanh nghiệp,...

Về nguồn nhân lực

- Tăng cường năng lực Tư vấn thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, lọc dầu, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...

- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

Không ngừng cải tiến các quy trình quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện nay

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	20.939	0,27%
2	Cao Viết Cường	Thành viên HĐQT	79.326	1,02%
3	Lê Biên	Thành viên HĐQT	34.086	0,44%
4	Vũ Văn Hùng	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập)	20.320	0,26%
5	Đỗ Xuân Trường	Thành viên HĐQT	0	0

Một số thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-3.

Tháng 8/ 2015, HĐQT đã tiếp nhận đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-3 của ông Phạm Xuân Đăng và ông Vũ Văn Hậu theo nguyện vọng cá nhân và đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2016, cụ thể:

- Ngày 4/9/2015, Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần LILAMA 69-3 miễn nhiệm tư cách Thành viên HĐQT đối với ông Phạm Xuân Đăng theo nguyện vọng cá nhân với tỷ lệ 76,6% Vốn điều lệ.

- Ngày 18/9/2015, Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần LILAMA 69-3 đã bầu ông Cao Viết Cường là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-3 nhiệm kỳ 2012 – 2016 với tỷ lệ 78,2% Vốn điều lệ.

- Ngày 28/12/2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 69-3 đã miễn nhiệm tư cách Thành viên HĐQT đối với ông Vũ Văn Hậu theo nguyện vọng cá nhân với tỷ lệ 76,76% Vốn điều lệ.

- Ngày 08/01/2016, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 69-3 đã bầu ông Đỗ Xuân Trường là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-3 nhiệm kỳ 2012 – 2016 với tỷ lệ 78,7% Vốn điều lệ.

- Ngày 08/01/2016, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 69-3 đã bầu ông Đỗ Xuân Trường là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-3 nhiệm kỳ 2012 – 2016 với tỷ lệ 78,7% Vốn điều lệ theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Ngày 5/4/2016, căn cứ đơn từ nhiệm của ông Lê Biên, Hội đồng quản trị ra quyết định miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Lê Biên theo nguyện vọng cá nhân.

- Ngày 11/4/2016, Hội đồng quản trị bầu ông Đỗ Trọng Toàn giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1.2 Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 29 phiên và ban hành 65 Quyết định/Nghị quyết. Các biên bản họp, nghị quyết, quyết định được tất cả các thành viên HĐQT nhất trí thông qua, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Các nghị quyết, quyết định ban hành trong năm 2015:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	01/2015/QĐ-HĐQT	09/2/2015	Thông qua kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015.
2	02/2015/QĐ-HĐQT	09/2/2015	Thành lập tổ công tác kiểm tra, kiểm soát
3	03/2015/NQ-HĐQT	24/2/2015	Khen thưởng ban điều hành Công ty năm 2014.
4	3.1/2015/NQ-HĐQT	24/2/2015	Phê duyệt kết quả đấu giá cổ phiếu của Công ty cổ phần dịch vụ công nghiệp LILAMA & Công ty cổ phần dịch vụ công nghiệp LILAMA 69-3.
5	04/2015/QĐ-HĐQT	06/3/2015	Bổ nhiệm ông Cao Việt Cường giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty.
6	05/2015/QĐ-HĐQT	20/3/2015	Phê duyệt phương án bổ nhiệm nhân sự
7	06/2015/QĐ-HĐQT	20/3/2015	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch nguồn vốn Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB LILAMA 69-3
8	07/2015/QĐ-HĐQT	20/3/2015	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn và bổ sung các hạng mục đầu tư Nhà máy CTTB LILAMA 69-3 tại xã Quang Phục, Tứ Kỳ, Hải Dương
9	08/2015/QĐ-HĐQT	20/3/2015	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án và kế hoạch đấu thầu (lần 8) Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Chế tạo thiết bị LILAMA 69-3 tại xã Quang Phục, Tứ Kỳ, Hải Dương.
10	09/2015/QĐ-HĐQT	25/3/2015	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 11.65 – Máy khoan CNC thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB LILAMA 69-3.
11	10/2015/NQ-HĐQT	25/3/2015	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 11.66 – Máy cắt CNC thuộc Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB LILAMA 69-3.
12	11/2015/QĐ-HĐQT	25/3/2015	Phê duyệt việc cử đồng chí Cao Việt Cường – Phó tổng giám đốc Công ty đi công tác nước ngoài.

13	12/2015/NQ-HĐQT	8/4/2015	Thông qua nội dung cơ bản tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
14	13/2015/QĐ-HĐQT	8/4/2015	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số II.64 – Máy lốc tôn 3 trục thủy lực thuộc Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB LILAMA 69-3.
15	14/2015/QĐ-HĐQT	2/6/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số II.65 – Máy khoan CNC thuộc Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB LILAMA 69-3.
16	15/2015/QĐ-HĐQT	2/6/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số II.66 – Máy cắt CNC thuộc Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB LILAMA 69-3.
17	16/2015/QĐ-HĐQT	2/6/2015	Phê duyệt vay vốn tín dụng xuất khẩu của Nhà nước tại Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh khu vực Hải Dương – Hưng Yên.
18	17/2015/QĐ-HĐQT	15/6/2015	Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 tại Công ty cổ phần CTTB & Đóng tàu LILAMA 69-3 Cửa Ông.
19	17.1/2015/QĐ-HĐQT	15/6/2015	Phê duyệt phương án chào bán cổ phần của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 tại Công ty cổ phần Đóng tàu & CTTB LILAMA 69-3 Cửa Ông.
20	17.2/2015/QĐ-HĐQT	15/6/2015	Phê duyệt phương án chào bán cổ phần của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 tại Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp & Hệ thống kỹ thuật LILAMA 69-3.
21	18/2015/QĐ-HĐQT	15/6/2015	Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 tại Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp & Hệ thống kỹ thuật LILAMA 69-3.
22	19/2015/QĐ-HĐQT	16/6/2015	Phê duyệt thanh lý, bán đấu giá tài sản không còn nhu cầu sử dụng của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 tại công trình Uông Bí, phường Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh.
23	19.1/2015/QĐ-HĐQT	25/6/2015	Thông qua phương án vay vốn dụng vốn, cấp tín dụng và dùng tài sản đảm bảo thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng thương mại cổ phần LILAMA 69-3.
24	19.2/2015/QĐ-HĐQT	25/6/2015	Phê duyệt ký hợp đồng cung cấp, xây dựng và lắp đặt hệ thống thiết bị trục tải và tháp giăng tại Công ty Cổ phần than Núi Béo - Vinacomin
25	20/2015/QĐ-HĐQT	01/7/2015	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Nhà máy CTTB LILAMA 69-3

26	21/2015/QĐ-HĐQT	01/7/2015	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc xí nghiệp cơ giới
27	22/2015/QĐ-HĐQT	01/7/2015	Thông qua hệ thống thang lương, bảng lương và tiêu chuẩn chức danh của Công ty.
28	23/2015/QĐ-HĐQT	10/7/2015	Thông qua phương án vay vốn, cấp tín dụng và dùng tài sản đảm bảo thế chấp, cầm cố tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương
29	24/2015/QĐ-HĐQT	22/7/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số II.64 – Máy lọc tôn 3 trục thủy thuonecj dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB LILAMA 69-3.
30	25/2015/QĐ-HĐQT	27/7/2015	Thông qua việc trả lại đất và dự án xây dựng công trình hạ tầng xã hội, nhà chung cư cao tầng cho cán bộ công nhân viên của Coongty thuộc khu dân cư LILAMA 69-3.
31	26/2015/QĐ-HĐQT	18/8/2015	Phê duyệt hủy kết quả lựa chọn nhà thầu và phê duyệt lựa chọn nhà thầu thứ 2 đàm phán, thương thảo thực hiện gói thầu số II.64 thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB LILAMA 69-3.
32	27/2015/QĐ-HĐQT	28/8/2015	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý II và 6 tháng đầu năm, kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2015.
33	28/2015/QĐ-HĐQT	01/9/2015	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Vũ Văn Hậu
34	29/2015/QĐ-HĐQT	01/9/2015	Quyết định ông Lê Biên thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
35	30/2015/QĐ-HĐQT	01/9//2015	Quyết định bổ nhiệm ông Cao Viết Cường giữ chức vụ Tổng giám đốc.
36	31/2015/QĐ-HĐQT	01/9/2015	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc
37	32/2015/QĐ-HĐQT	01/9/2015	Quyết định lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT
38	33/2015/QĐ-HĐQT	01/9/2015	Quyết định về việc thay đổi Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty.
39	34/2015/QĐ-HĐQT	01/9/2015	Thông qua việc ủy quyền cho ông Cao Viết Cường đại diện Công ty ký toàn bộ các giấy tờ, văn bản liên quan với Ngân hàng cổ phần thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.

40	35/2015/QĐ-HĐQT	01/9/2015	Thông qua việc ủy quyền cho ông Cao Viết Cường đại diện Công ty ký toàn bộ các giấy tờ, văn bản liên quan với Ngân hàng th cổ phần thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.
41	36/2015/QĐ-HĐQT	01/9/2015	Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT
42	37/2015/QĐ-HĐQT	15/9/2015	Thông qua danh sách ứng viên bầu chức danh TV HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
43	37.1/2015/QĐ-HĐQT	21/9/2015	Phê duyệt nội dung dự thảo Hợp đồng dự án than Núi Béo.
44	38/2015/QĐ-HĐQT	24/9/2015	Phê duyệt kết quả đấu giá cổ phiếu thoái toàn bộ vốn và miễn nhiệm người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Đóng tàu & CTTB Cửa Ông và Công ty cổ phần Thiết kế & HTKT LILAMA 69-3.
45	39/2015/QĐ-HĐQT	24/9/2015	Miễn nhiệm người đại diện vốn của Công ty tại công ty cổ phần đóng tàu & CTTB LILAMA 69-3.
46	40/2015/QĐ-HĐQT	24/9/2015	Miễn nhiệm người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty CP thiết kế công nghiệp và HTKT LILAMA 69-3.
47	41/2015/QĐ-HĐQT	29/9/2015	Về việc phân công nhiệm vụ các TV HĐQT
48	42/2015/QĐ-HĐQT	06/10/2015	Phê duyệt dự án đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2015
49	43/2015/QĐ-HĐQT	09/10/2015	Phê duyệt đánh giá kết quả lựa chọn hình thức thuê mua tài chính thiết bị cầu trục bánh lốp 50-55 tấn.
50	44/2015/QĐ-HĐQT	09/10/2015	Thông qua việc đầu tư thiết bị theo hình thức thuê tài chính tại Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
51	45/2015/NQ-HĐQT	03/11/2015	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm, ước thực hiện năm 2015
52	46/2015/QĐ-HĐQT	03/11/2015	Thông qua việc trả lại lô đất tại Mộc Cửa, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh
53	47/2015/QĐ-HĐQT	17/11/2015	Quyết định sáp nhập phòng Tổ chức lao động tiền lương và Phòng pháp chế và kiểm soát nội bộ thành phòng Tổ chức – Nhân sự.

54	48/2015/QĐ-HĐQT	17/11/2015	Phê duyệt dự án đầu tư mua xe xúc lật đa năng
55	49/2015/QĐ-HĐQT	17/11/2015	Phê duyệt đầu tư thiết bị theo hình thức cho thuê tài chính xe ô tô 16 chỗ.
56	50/2015/QĐ-HĐQT	17/11/2015	Bổ sung chức danh công việc trong hệ thống Thang lương, bảng lương của Công ty.
57	51/2015/QĐ-HĐQT	01/12/2015	Phê duyệt kết quả đánh giá, lựa chọn thuê tài chính xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moocs.
58	51.A/2015/QĐ-HĐQT	01/12/2015	Phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương năm 2015
59	52/2015/QĐ-HĐQT	01/12/2015	Phê duyệt đàm phán, ký kết hợp đồng Dự án xi măng Xuân Thành giai đoạn 2.
60	53/2015/QĐ-HĐQT	07/12/2015	Phê duyệt ký kết hợp đồng giao thầu cho việc Gia công chế tạo và Lắp đặt thiết bị cơ khí và Kết cấu thép cho Dự án Nhà máy xi măng Xuân Thành giai đoạn II
61	54/2015/QĐ-HĐQT	17/12/2015	Thông qua phương án tăng giới hạn tín dụng, cấp bảo lãnh và dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố vay vốn phục vụ thi công dự án Nhà máy xi măng Xuân Thành II
62	54.A/2015/QĐ-HĐQT	17/12/2015	Quyết định việc vay vốn và thế chấp tài sản với Ngân hàng phát triển Việt Nam.
63	55/2015/NQ-HĐQT	24/12/2015	Nghị quyết về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản miễn nhiệm và bầu thay thế TV HĐQT.
64	56/2015/QĐ-HĐQT	25/12/2015	Thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng công thương Việt Nam phục vụ thi công dự án Nhà máy xi măng Xuân Thành.
65	56A/2015/QĐ-HĐQT	28/12/2015	Quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội ông Vũ Văn Hậu
66	57/2015/QĐ-HĐQT	30/12/2015	Phê duyệt dự án đầu tư xe ô tô 5 chỗ ngồi
67	58/2015/QĐ-HĐQT	31/12/2015	Thông qua việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2015

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham dự họp đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia thảo luận góp ý kiến cho Ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL (%)
1	Lưu Sỹ Học	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Nguyễn Thị Minh Phượng	Thành viên Ban kiểm soát	350	0,005
3	Vũ Thị Dịu	Thành viên Ban kiểm soát	934	0,012

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát tổ chức các cuộc họp thường kỳ theo quy định:

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Chi phí lương, thù lao TV HĐQT năm 2015 là: 661.676.172 đồng, đảm bảo mức chi đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

TT	Nội dung	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Ghi chú
1	Vũ Văn Hậu	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	274 736 849		Chủ tịch HĐQT từ T1-8/2015; TV HĐQT từ T9-12/2015
2	Vũ Văn Hùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	183 802 255		
3	Lê Biên	Thành viên HĐQT	107 137 068	24 000 000	Chủ tịch HĐQT từ T9-12/2015; TV HĐQT từ T1-8/2015
4	Phạm Xuân Đăng	Thành viên HĐQT		27 000 000	TV HĐQT từ T01-9/2015
5	Cao Viết Cường	Thành viên HĐQT		9 000 000	TV HĐQT từ T10-12/2015
6	Đỗ Trọng Toàn	Thành viên HĐQT		36 000 000	
			565 676 172	96 000 000	
	Tổng tiền lương và thù lao TV HĐQT		661 676 172		

- Chi phí thù lao của BKS năm 2015 là: **72.000.000 đồng**.

(Mức chi đúng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông đã thông qua). Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương/Thù lao năm 2015 (đồng)
I	Thù lao Ban kiểm soát		

1	Lưu Sỹ Học	Trưởng BKS	36.000.000
2	Nguyễn Thị Minh Phượng	Thành viên BKS	18.000.000
3	Vũ Thị Dịu	Thành viên BKS	18.000.000
II Tiền Lương của BGD			
1	Lê Biên	Lương TGD từ T1-8/2015	193 193 273
2	Cao Viết Cường	Lương Phó TGD từ T02-8/2015; Tổng GD từ T9-12/2015	200 369 092
3	Phạm Xuân Đăng	Phó Tổng giám đốc	175 216 092
4	Đào Viết Khuây	Phó Tổng giám đốc	174 539 183
5	Nguyễn Quốc Khánh	Lương Phó TGD từ T9-12/2015	103 749 501

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thực hiện theo đúng quy định

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm định giá Việt Nam
- Địa chỉ: Số 29, Biệt thự 2- KĐT Bắc Linh Đàm - Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội.
- Điện thoại: 04 3767 0720 Fax: 04 3767 0721

- Ý kiến kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://lilama69-3.vn>, mục: Quan hệ cổ đông.

Nơi nhận: 
 - UBCKNN (để B/cáo);
 - SGDCK (để B/cáo);
 - Lưu CBTT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Viết Cường